

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **406/2021/HSST**

Ngày 28 – 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Văn Chánh
Bà Thiều Thị Phi Loan
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 422/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2021/QĐXXST-HS ngày 23/7/2021, thông báo dời lịch số 410/TB-TA ngày 04/8/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 457/TB-TA ngày 04/10/2021, đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn L**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: A, Khu phố A, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 9/12; Con ông Trần Minh P, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1968; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 28/7/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 435/2011/HSST. (Chưa xóa án tích do chưa chấp hành phần bồi thường dân sự).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 510/2016/HSST. (đã xóa án tích)

Bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 104 ngày 06/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (*Vắng mặt*).

2. **Tổng Hoàng A**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: A, khu phố A, phường QV, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 6/12. Con ông Tổng Hùng L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1962. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 139/2019/HSST. (Chưa xóa án tích)

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 106 ngày 06/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Vắng mặt).

3. **Thái Đức T**, năm 1990 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp BT, xã BH, huyện VC, tỉnh Đồng Nai). Nơi ở hiện nay: không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 11/12; Con ông Thái Văn H, sinh năm 1957 và bà Kim Thị H, sinh năm 1959. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2017. (Vắng mặt).

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 31 tháng 12 năm 2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 105/CSĐT-ĐTTH ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa;

- Bị hại:

+ Anh **Lê Tấn T**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: A, khu phố TH, phường HH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

+ Ông **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số A, khu phố A, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

+ Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: số A đường LM, khu phố A, phường TB, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: A, khu phố TH, phường HH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

+ Anh **Dương Minh H**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: A, KpA, phường QV, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

Người đại diện của Dương Minh H: Bà **Dương Thị Mỹ Đ**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: A, KpA, phường QV, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L là người có tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*” và Tống Hoàng A là người có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 30/3/2020 đến ngày 31/12/2020, Trần Văn L, Tống Hoàng A, Thái Đức T và đối tượng Dương Minh H (sinh ngày 08/9/2004, ngụ tại A, khu phố 1, phường QV, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đã thực hiện 03 vụ “*Trộm cắp tài sản*” trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 30 tháng 3 năm 2020, Dương Minh H đi ngang qua khu vực đường PDP trước nhà số A, khu phố A, phường QV, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát hiện thấy anh Lê Tấn T (sinh năm 2002, ngụ tại A, khu phố TH, phường HH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đang trong tình trạng say xỉn và có để 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-115.75 trên vỉa hè đường nên H nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, H điều khiển xe đạp (không rõ nhãn hiệu) đi đến nhà của Tống Hoàng A tại phường Quang Vinh rủ Hoàng A lấy trộm chiếc xe trên thì được Hoàng A đồng ý. Sau đó, H dùng xe đạp chở Hoàng A đến địa điểm trên. Khi đến nơi, Hoàng A leo xuống đi bộ đến lấy trộm chiếc xe hiệu Wave biển số 60F3-115.75 của anh T. Sau khi lấy trộm xe Tống Hoàng A đã chạy xe về nhà Hoàng A cất giấu. Đến ngày hôm sau, Hoàng A đã mang chiếc xe trên đi tiêu thụ được số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Hoàng A chia cho H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), số tiền còn lại Hoàng A giữ và tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-115.75 bị trộm cắp, là xe của bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1963, ngụ tại A khu phố TH, phường HH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là mẹ ruột của anh Lê Tấn T, đứng tên đăng ký chủ sở hữu, giao cho anh T sử dụng thì bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, bị cáo Hoàng A đã tiêu thụ, không xác định được người mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 (một) chiếc xe đạp (không rõ nhãn hiệu) do H mượn của người bạn tên P (không rõ họ và địa chỉ), sau khi sử dụng đi trộm cắp H đã trả lại cho P nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Kết quả định giá tài sản kết luận: “01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-115.75, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 90%, trị giá 16.191.000 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng)”.

Về dân sự: Người bị hại anh Lê Tấn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S thống nhất yêu cầu bị cáo Tống Hoàng A bồi thường số tiền 16.191.000 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng)”. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01 tháng 11 năm 2020, Trần Văn L được một người bạn tên N (không rõ họ tên thật và địa chỉ) chở đến khu vực nhà số A, khu phố A, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của anh Phạm Ngọc H (sinh năm 1988, ngụ tại địa chỉ trên) để trộm cắp tài sản. Khi L vừa trèo lên khu vực lan can nhà anh H thì bị người dân xung quanh và anh H phát hiện, truy hô. L nhảy từ trên lan can xuống để tẩu thoát nhưng do bị trật chân nên bị anh H bắt giữ,

giao cho Công an phường Trung Dũng lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Về dân sự: Người bị hại anh Phạm Ngọc H chưa bị mất tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Trần Văn L rủ Tống Hoàng A và Thái Đức T đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, L cùng với Hoàng A và T đi xe đạp hiệu Martin đến khu vực nhà số A đường LM, khu phố A, phường TB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện bên trong khuôn viên nhà ông Lê Văn S (sinh năm 1965, ngụ tại địa chỉ trên) có để 01 (một) cây Mai cao 1,5m gần tường rào làm bằng song sắt nên L đứng phía dưới cánh giới, để cho Hoàng A trèo lên tường rào dùng tay nắm lấy thân cây Mai kéo lên trên, còn T dùng tay đẩy phụ phía dưới. Khi Hoàng A và T lấy được cây Mai đưa lên phía trên tường rào thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Thanh Bình phát hiện, bắt giữ được Hoàng A và T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; Riêng L chạy tẩu thoát sau đó bị bắt khẩn cấp, khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) cây Mai cao 1,5m, đường kính 10cm, đường kính hoành thân 28cm, chum rễ nổi cao 10cm (loại Mai vàng), thu giữ của ông Lê Văn S, là tài sản của ông S bị trộm cắp. Sau khi tạm giữ để phục vụ công tác định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S.

- 01 (một) thiết bị lưu trữ (USB) hiệu Sandisk có lưu trữ hình ảnh liên quan hành vi phạm tội của vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chiếc xe đạp hiệu Martin đã sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo Thái Đức T khai mượn tại tiệm game thuộc phường Bửu Hòa, không xác định được chủ sở hữu. Quá trình trộm cắp bị phát hiện, bị cáo L đã sử dụng xe đạp để bỏ chạy, sau đó để lại tiệm game trên, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Kết quả định giá tài sản kết luận: “01 (một) cây Mai vàng, trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)”.

Về dân sự: Người bị hại ông Lê Văn S không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 436/CT-VKSBNH ngày 14/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo: Trần Văn L, Tống Hoàng A và Thái Đức T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173. Bị cáo Thái Đức T và Tống Hoàng A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình.

Về tình tiết tăng nặng:

- + Bị cáo Trần Văn L và Tống Hoàng A phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;
- + Bị cáo Thái Đức T không có tình tiết tăng nặng.

Về Tình tiết giảm nhẹ:

+ Cả 03 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự);

+ Riêng bị cáo Tân phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Xử phạt các bị cáo:

+ Trần Văn L: 16 (*mười sáu*) - 18 (*mười tám*) tháng tù

+ Tống Hoàng A: 18 (*mười tám*) - 20 (*hai mươi*) tháng tù

+ Thái Đức T: 10 (*mười*) - 12 (*mười hai*) tháng tù

Về xử lý vật chứng:

- 01 (*một*) chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-115.75 bị trộm cắp, là xe của bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1963, ngụ tại A khu phố TH, phường HH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là mẹ ruột của anh Lê Tấn T, đứng tên đăng ký chủ sở hữu, giao cho anh Thiện sử dụng thì bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, bị cáo Tống Hoàng A đã tiêu thụ, không xác định được người mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 (*một*) chiếc xe đạp (không rõ nhãn hiệu) do Dương Minh H mượn của người bạn tên P (không rõ họ và địa chỉ), sau khi sử dụng đi trộm cắp Hải đã trả lại cho P nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 (*một*) cây Mai cao 1,5m, đường kính 10cm, đường kính hoành thân 28cm, chùy rễ nổi cao 10cm (loại Mai vàng), thu giữ của ông Lê Văn S, là tài sản của ông S bị trộm cắp. Sau khi tạm giữ để phục vụ công tác định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S.

- 01 (*một*) thiết bị lưu trữ (USB) hiệu Sandisk có lưu trữ hình ảnh liên quan hành vi phạm tội của vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (*một*) chiếc xe đạp hiệu Martin đã sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo Thái Đức T khai mượn tại tiệm game thuộc phường Bửu Hòa, không xác định được chủ sở hữu. Quá trình trộm cắp bị phát hiện, bị cáo Thái Văn L đã sử dụng xe đạp để bỏ chạy, sau đó để lại tiệm game trên, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về dân sự:

- Người bị hại anh Lê Tấn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S thống nhất yêu cầu bị cáo Tống Hoàng A bồi thường số tiền 16.191.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng*). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

- Người bị hại anh Phạm Ngọc H chưa bị mất tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

- Người bị hại ông Lê Văn S không có yêu cầu bồi thường.

Riêng đối với Dương Minh H, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên đã chuyển Cơ quan Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với nội dung bị cáo Tống Hoàng A khai xác định đã giao chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-115.75 do trộm cắp được mà có, do bị cáo Trần Văn L đi tiêu thụ. Tuy nhiên, bị cáo L không thừa nhận, chưa đủ chứng cứ, tài liệu để kết luận. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh bổ sung chứng cứ, tài liệu làm rõ và xử lý sau.

Đối với vụ việc mất trộm tài sản xảy ra tại nhà số A, khu phố A, phường TD vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01 tháng 11 năm 2020, tổng trị giá tài sản 1.440.000 đồng (*một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) và các đối tượng có liên quan, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Văn L, Tống Hoàng A, Thái Đức T vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) nên không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại gồm anh Lê Tấn T, ông Phạm Ngọc H, ông Lê Văn S đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Nguyễn Thị S, anh Dương Minh H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), Người đại diện của Dương Minh H là bà Dương Thị Mỹ Đ vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Biên bản kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa (Bút lục số 85-90, 98 - 101.) lời khai bị hại, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng có trong hồ sơ xét đã có đủ cơ sở để xác định: Trần Văn L là người có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và Tống Hoàng A là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 30 tháng 3 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Lai, Hoàng Anh, Thái Đức T và đối tượng Dương Minh H đã thực hiện 03 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 30 tháng 3 năm 2020, tại khu vực lề đường PDP trước nhà số A, khu phố A, phường QV, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tống Hoàng A và Dương Minh H đã trộm cắp được 01 (*một*) chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-115.75, trị giá 16.191.000 đồng (*mười sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng*) của anh Lê Tấn T.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01 tháng 11 năm 2020, Trần Văn L đang thực hiện hành vi đột nhập vào nhà số A, khu phố A, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của anh Phạm Ngọc H để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại nhà số A đường LM, khu phố A, phường TB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trần

Văn L, Tống Hoàng A và Thái Đức T đã trộm cắp được 01 (một) cây Mai vàng, trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) của ông Lê Văn S thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý.

Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 20.191.000 đồng (hai mươi triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng). Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn L, Tống Hoàng A, Thái Đức T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Văn L, Tống Hoàng A, Thái Đức T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Bị cáo Trần Văn L là người đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Bị cáo là người rủ rê các bị cáo Tống Hoàng A và Thái Đức T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, đồng thời là người trực tiếp cùng các bị cáo khác đi thực hiện tội phạm nên bị cáo L là đồng phạm, giữ vai trò chính trong vụ án; Bị cáo Tống Hoàng A là người đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 20.191.000 đồng (hai mươi triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng). Đồng thời là người tích cực trực tiếp thực hiện tội phạm nên bị cáo Hoàng A là đồng phạm, giữ vai trò thứ hai trong vụ án; Bị cáo Thái Đức T là người đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên bị cáo T là đồng phạm, giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Trần Văn L và Tống Hoàng A phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Thái Đức T không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo L, Hoàng A có 01 (một) tiền án chưa xóa án tích, về tiền sự: các bị cáo không có. Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 03 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về phần dân sự:

- Người bị hại anh Lê Tấn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S thống nhất yêu cầu bị cáo Tống Hoàng A bồi thường số tiền 16.191.000 đồng (mười sáu triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng). Tại đơn xin vắng mặt bị cáo Tống Hoàng A đồng ý bồi thường cho anh T và bà S nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

- Người bị hại anh Phạm Ngọc H chưa bị mất tài sản nên không có yêu cầu bồi thường và ông Lê Văn S không có yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-115.75 bị trộm cắp, là xe của bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1963, ngụ tại A khu phố TH, phường HH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là mẹ ruột của anh Lê Tấn T, đứng tên đăng ký chủ sở hữu, giao cho anh T sử dụng thì bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, bị cáo Hoàng A đã tiêu thụ, không xác định được người mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 (một) chiếc xe đạp (không rõ nhãn hiệu) do H mượn của người bạn tên P (không rõ họ và địa chỉ), sau khi sử dụng đi trộm cắp H đã trả lại cho P nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 (một) cây Mai cao 1,5m, đường kính 10cm, đường kính hoành thân 28cm, chùy rễ nổi cao 10cm (loại Mai vàng), thu giữ của ông Lê Văn S, là tài sản của ông S bị trộm cắp. Sau khi tạm giữ để phục vụ công tác định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S.

- 01(một) thiết bị lưu trữ (USB) hiệu Sandisk có lưu trữ hình ảnh liên quan hành vi phạm tội của vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chiếc xe đạp hiệu Martin đã sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo T khai mượn tại tiệm game thuộc phường Bửu Hòa, không xác định được chủ sở hữu. Quá trình trộm cắp bị phát hiện, bị cáo L đã sử dụng xe đạp để bỏ chạy, sau đó để lại tiệm game trên, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo Tổng Hoàng A còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với Dương Minh H, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên đã chuyển Cơ quan Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với nội dung bị cáo Tổng Hoàng A khai xác định đã giao chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-115.75 do trộm cắp được mà có, do bị cáo Trần Văn L đi tiêu thụ. Tuy nhiên, bị cáo L không thừa nhận, chưa đủ chứng cứ, tài liệu để kết luận. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh bổ sung chứng cứ, tài liệu làm rõ và xử lý sau.

Đối với vụ việc mất trộm tài sản xảy ra tại nhà số A, khu phố A, phường TD vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01 tháng 11 năm 2020, tổng trị giá tài sản 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) và các đối tượng có liên quan, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Tổng Hoàng A, Thái Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn L **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Tổng Hoàng A **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Thái Đức T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Tổng Hoàng A có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Lê Tấn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị S số tiền là 16.191.000 đồng (*mười sáu triệu một trăm chín mươi mốt nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Văn L, Tổng Hoàng A và Thái Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Tổng Hoàng A còn phải nộp 809.550 đồng (*tám trăm lẻ chín nghìn năm trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc